

Góp phần xây dựng chiến lược giải quyết lương thực thực phẩm của các tỉnh phía Bắc

TRẦN HỒNG UY

Nhiều tiến bộ kỹ thuật đã góp phần tạo sự chuyển biến rõ rệt trong sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh phía Bắc nước ta trong mấy chục năm qua.

Tác giả đề cập đến vị trí của vụ đông, đặc biệt của ngô đông, coi đó là mũi nhọn quan trọng góp phần giải quyết nhu cầu lương thực thực phẩm của các tỉnh từ Bình Trị Thiên trở ra.

TRONG ba thập kỷ vừa qua, trên mặt trận sản xuất nông nghiệp của các tỉnh phía Bắc có 3 thành tựu lớn với những tiến bộ kỹ thuật quan trọng, có tầm cỡ chiến lược trong việc giải quyết vấn đề lương thực thực phẩm, đó là:

— Thập kỷ của những năm 60 đã ra đời vụ lúa chiêm xuân. Thành tựu này diễn ra với khoảng thời gian 10 năm mới thăng lợi là đã đưa vụ lúa xuân trở thành vụ lúa chính trong năm, đã làm tăng năng suất, diện tích và tổng sản lượng lúa của các tỉnh phía Bắc rất rõ ràng.

— Thập kỷ của những năm 70 đã ra đời hàng loạt những giống lúa mới ngắn ngày, thấp cây, năng suất cao, chống chịu sâu bệnh và thích nghi với những điều kiện sinh thái khác nhau trong nước. Những giống này được tạo và chọn lọc từ các viện trong nước và từ Viện lúa quốc tế IRRI đã làm thay đổi rõ ràng năng suất lúa và việc bố trí cơ cấu cây trồng theo hướng thâm canh tăng vụ.

— Những năm đầu của thập kỷ 80 đến nay là thời kỳ ra đời của vụ đông bao gồm ngô

đông, khoai tây, khoai lang, lúa mì, mạch và rau vụ đông.

Trong vụ đông, cây ngô trồng bầu bằng giống ngắn ngày trên nền đất khô và nền đất ướt đã trở thành cây chủ lực được mở rộng và phát triển với tốc độ nhanh chưa từng thấy; trong vòng 4 năm (1981 — 1987) diện tích từ 3000 — 4000 ha đã tăng lên 117 000 ha (1987) và trong những năm tới còn tăng nhiều, diện tích ngô đông dự kiến sẽ ổn định ở khoảng 300 000 đến 350 000 ha, năng suất bình quân 25 — 30 tạ/ha vào năm 1990 — 1991; ngô và rau màu vụ đông sẽ trở thành một vụ chính tạo ra nguồn hàng tiêu dùng và xuất khẩu lớn. Rồi đây tổng giá trị thu nhập trong vụ đông sẽ bằng hoặc lớn hơn những vụ chính.

Những tiến bộ kỹ thuật của 3 thập kỷ qua mang tính liên kết, kế thừa, phụ thuộc lẫn nhau, đòi hỏi lẫn nhau một cách nghiêm ngặt về thời vụ, về kỹ thuật thâm canh.

Có thể đoán trước rằng trong những năm của thập kỷ 90 sẽ có những đổi mới về chất lượng của 3 thành tựu trên, sẽ hoàn chỉnh dần những cơ cấu cây trồng một cách hợp lý nhất với

những bộ giống mới có năng suất cao và những quy trình kỹ thuật thâm canh tiên tiến, có hiệu quả kinh tế cao. Đây cũng sẽ là một thập kỷ ra đời của những loại giống lai có năng suất cao.

Có thể khẳng định rằng 3 thành tựu của 3 thập kỷ qua liên kết rất chặt chẽ với nhau, mang những tính quy luật về khoa học, kinh tế, xã hội và sẽ trở thành chiến lược vững chắc trong chương trình lương thực, thực phẩm của các tỉnh phía bắc (tính từ Bình Trị Thiên trở ra).

Vụ xuân là vụ chắc chắn, cần tập trung đầu tư thâm canh; vụ mùa hay có gió bão, tìm mọi cách khắc phục và né tránh để đạt sản lượng lương thực cao nhất, vụ đông là vụ chắc ăn, cần tập trung đầu tư mở rộng để tạo ra sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.

Chiến lược này cho phép tăng nhanh tổng sản lượng thực và thực phẩm trên một đơn vị diện tích trong một thời gian ngắn mà tốn ít vốn đầu tư.

Đề tăng nhanh tổng sản lượng lương thực từ nay đến năm 1990 và vài năm sau, chúng ta sẽ tập trung sức vào một số mũi nhọn, trong đó dày mạnh phát triển cây ngô cả về diện tích, năng suất và tổng sản lượng là một hướng vô cùng quan trọng.

Trong mũi nhọn về ngô sẽ triển khai thêm 3 khu vực lớn trong những năm tới, đó là:

1. Trồng ngô tăng vụ trên ruộng bỏ hóa vụ xuân bằng giống ngô ngắn ngày ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Có thể tăng vụ khoảng 100 000 ha từ nay đến năm 1991 để giải quyết 200 — 250 ngàn tấn ngô cho các tỉnh vùng núi phía Bắc.

2. Trồng ngô đông tăng vụ bằng giống ngô ngắn ngày trên nền đất khô và đất ướt (đất 2 vụ lúa) ở đồng bằng trung du Bắc Bộ và Bắc khu 4, khoảng 300 — 350 ngàn ha vào năm 1991 để lấy khoảng 1 triệu tấn ngô.

3. Tăng vụ ngô sau vụ lúa nổi ở đồng bằng sông Cửu Long: khoảng 70 ngàn ha để giải quyết khoảng 200 ngàn tấn ngô.

Trong mấy năm qua, tiến bộ kỹ thuật về trồng ngô đông trên nền đất ướt là hạt nhân, là đòn bẩy, đã có sức thuyết phục để dày mạnh chương trình phát triển ngô trên toàn quốc.

Kỹ thuật trồng ngô đông tăng vụ, đặc biệt là trồng ngô trên nền đất ướt (trên chân đất 2 vụ lúa) đã mở ra một khả năng to lớn, một hướng mới để góp phần thực hiện thắng lợi chương trình lương thực, thực phẩm của Đại hội Đảng lần thứ 6 đã đề ra.

Những diễn biến trong 4 vụ ngô đông vừa qua đã là những bằng chứng thực tiễn có sức hấp

hấp dẫn lớn, có sức thuyết phục mạnh mẽ, Từ mô hình HTX — Thịnh huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phú, từ huyện Phú Xuyên (Hà Sơn Bình) đã được nhân lên hàng trăm HTX, hàng vài chục huyện trồng ngô đông giỏi trên diện tích lớn có năng suất cao từ 2,5 — 4 tấn/ha thuộc các huyện Tam Đảo, Vĩnh Lạc (tỉnh Vĩnh Phú); Gia Lương, Hiệp Hòa (Hà Bắc); Gia Lâm, Đông Anh, Đan Phượng, Phúc Thọ, Mê Linh... (Hà Nội); Ứng Hòa, Mỹ Đức, Phú Xuyên (Hà Sơn Bình), Kim Bảng, Tam Điệp, Lý Nhân, Nam Ninh... (Hà Nam Ninh), Hưng Hà, Đông Hưng (Thái Bình); Cẩm Thủy, Thọ Xuân, Quảng Xương, (Thanh Hóa); Châu Giang, Ninh Thanh (Hải Hưng).

Từ một, hai tỉnh trồng ngô đông, giờ đây đã được mở rộng ở 14 tỉnh phía Bắc từ Bình Trị Thiên trở ra lên đến một số tỉnh miền núi phía Bắc như Bắc Thái, Hoàng Liên Sơn, Hà Tuyên, với diện tích 117 000 (1987) với năng suất bình quân 20,6 tạ/ha.

Huyện Đan Phượng và Phúc Thọ đạt năng suất bình quân trên 35 tạ/ha (trên diện tích hàng ngàn héc ta), thành phố Hà Nội đạt năng suất bình quân trên 20 tạ/ha (với diện tích 140 000 ha).

Tại sao ngô đông lại phát triển nhanh như vậy? Có mấy lý do sau:

— Một là ngô đông là một vụ ổn định, dễ làm, ít tốn công, ít sâu bệnh, năng suất cao (hiệu quả kinh tế cao).

— Hai là trồng ngô đông có nhiều lợi ích: hạt ngô để phát triển chăn nuôi cung cấp phân chuồng cho thâm canh đồng ruộng; thịt trứng để cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng trong nước; lá ngô đông để nuôi dưỡng đàn trâu bò cây kéo qua đồng; thân ngô làm củi, bẹ ngô làm thảm xuất khẩu.

Tính trung bình mỗi héc ta ngô thu được 2 — 3 tấn ngô hạt, 3 — 4 tấn lá xanh cho trâu bò, 5 — 6 tấn thân ngô làm củi, bẹ ngô làm được 200 — 250m² thảm bẹ ngô, 1 tấn lõi ngô để chiết xuất tinh dầu fufuroi làm keo dán, hoặc để nuôi nấm lõi ngô.

— Ba là Nhà nước và nhiều tỉnh đã đưa ra những chính sách khuyến khích nông dân làm vụ đông nói chung và làm ngô đông nói riêng như: không phải làm nghĩa vụ, được cung cấp vật tư phân bón, một số nơi đóng thuế bằng ngô.

Song trong việc phát triển ngô đông cũng có những ý kiến khác nhau.

Có ý kiến cho rằng trồng ngô đông trên chân đất 2 vụ lúa sẽ làm giảm năng suất lúa xuân, làm xấu đất. Theo chúng tôi, ý kiến này có khía cạnh đúng và cũng chưa đúng vì rằng.

- Nếu trồng ngô đông mà không thâm canh không chăm bón đầy đủ thì cả ngô và lúa vụ sau năng suất đều thấp, vì cây trồng lấy dinh dưỡng từ đất để tạo ra sản phẩm (cứ 30 kg đạm nguyên chất cho 1 tấn ngô hạt), nếu không bón phân đầy đủ cho đất thì nhất định đất sẽ xấu dần và ảnh hưởng đến năng suất cây trồng vụ sau.

- Nếu trồng ngô đông mà có thâm canh, bón 5 - 6 tấn phân chuồng, 200 - 300 kg đạm urê, 200 - 300 kg supe lân thì dễ dàng đạt năng suất 3 - 4 tấn ngô hạt/ha và sẽ không ảnh hưởng đến vụ lúa xuân vì:

Đa số đất bạc màu, đất 2 vụ lúa là đất thiếu lân. Quy trình trồng ngô đông bắt buộc phải bón phân lân. Phân lân bón ngô không ăn hết sẽ để lại cho vụ lúa xuân.

Trồng ngô đông phải làm luống, đất được thông thoáng, cải thiện được tính chất vật lý của đất, có lợi cho vụ lúa xuân.

Vì vậy trồng ngô đông nếu được thâm canh tốt thì sẽ đạt 1 vụ ngô năng suất cao và vụ lúa xuân sau đó cũng sẽ đạt năng suất cao.

Qua tổng kết vụ ngô đông năm 1987 ở tất cả các tỉnh, huyện, HTX đều cho thấy ở những chân ruộng trồng ngô đông có chăm bón đầy đủ đã đạt năng suất lúa xuân cao. Ví dụ:

HTX Hợp Thịnh ở vùng đất bạc màu Vĩnh Phú, trên 500 ha trồng ngô đông đã đạt năng suất bình quân của lúa xuân: 43 tạ/ha. Huyện Hưng Hà - Thái Bình trồng hơn 2000 ha ngô đông, lúa xuân đạt bình quân: 56 tạ/ha. HTX Vũ Thắng (Thái Bình) trồng trên 100 mẫu ngô đông, đạt năng suất lúa xuân: 64 tạ/ha. Huyện Đan Phượng, Phú Thọ, Đồng Anh... (Hà Nội) đều cho thấy lúa xuân trồng trên đất ngô đông có thâm canh năng suất đều tăng.

Những thực tiễn trên cho phép chúng ta có thể tiếp tục mở rộng diện tích ngô đông trên chân đất 2 vụ lúa mà không hề lo ngại, nếu nông dân được cung cấp đầy đủ phân bón, và được hướng dẫn những quy trình kỹ thuật thâm canh hợp lý.

Trồng ngô đông tăng vụ trên nền đất khô và đất ướt có thể coi là 1 công trình khoa học tập thể tuyệt đẹp, là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn sản xuất, nó là sự kết hợp kiến thức của những người làm công tác khoa học của ngành ngô Việt Nam với sức sáng tạo tuyệt vời của hàng triệu nông dân tập thể cùng các đồng chí chỉ đạo sản xuất ở các tỉnh huyện, các đồng chí làm công tác thông tin tuyên truyền. Nó cũng là sự kết hợp đồng bộ giữa chương trình ngô và các chương trình lúa, màu, đất,

phân..., đã xác định những cơ cấu cây trồng luân canh, tăng vụ một cách hợp lý để đem lại hiệu quả kinh tế và đảm bảo được độ phì của đất.

Công trình khoa học tập thể này đã có sức hấp dẫn mạnh mẽ, đem lại hiệu quả rõ rệt trong việc thực hiện chương trình lương thực và thực phẩm của Đảng và Nhà nước; Công trình này cũng được Trung tâm cải lương giống ngô và lúa mỹ Quốc tế và các nước khu vực châu Á đánh giá cao và quan tâm.

Giờ đây chúng ta có nhiệm vụ không ngừng cải tiến về lý thuyết và thực tiễn, tiếp tục đưa ra những bộ giống mới ngắn ngày có năng suất cao, những quy trình kỹ thuật canh tác hợp lý và dần hoàn thiện để hướng về mục tiêu 10 - 15 tấn lương thực trên 1 ha/năm.

Bên cạnh vấn đề sản xuất, chúng tôi cho rằng muốn giải quyết vấn đề lương thực một cách cơ bản cho nhân dân các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ, phải đưa một tỷ lệ màu nhất định vào bữa ăn. Muốn vậy đi đôi với việc sản xuất ngô màu, phải coi trọng việc chế biến ngô màu (cả chế biến thủ công và công nghiệp). Nhiều nước coi việc ăn ngô màu hết sức nhẹ nhàng, vì Chính phủ rất quan tâm tới chương trình chế biến. Còn ở ta vấn đề này chưa được coi trọng.

Vừa qua được sự ủy nhiệm của Bộ nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, chúng tôi đã nghiên cứu những máy chế biến ngô màu của Mexico - Chương trình này hoàn toàn thực tế và chắc chắn. Vì vậy chúng tôi đề nghị Nhà nước cho nhập một số máy sản xuất thử để giới thiệu sản phẩm cho người tiêu dùng.

Việc sản xuất ngô màu có thể đẩy nhanh được, nhưng muốn duy trì và tiếp tục phát triển nó, cần nhanh chóng có những chính sách để giải quyết về vấn đề giá cả, vấn đề chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Nếu không giải quyết kịp thời vấn đề này thì chẳng bao lâu việc sản xuất ngô màu sẽ bị đình trệ và giảm sút.

Nếu chúng ta có những phương hướng đúng đắn trong sản xuất ngô màu nói chung và vụ đông nói riêng, tổ chức triển khai một cách quyết liệt và nhạy bén có những chính sách khuyến khích nông dân hợp lý, đồng thời giải quyết vấn đề tiêu thụ và chế biến sản phẩm thông thoáng thì nhất định việc sản xuất ngô màu sẽ phát triển mạnh, đóng góp tích cực vào việc thực hiện thắng lợi chương trình lương thực và thực phẩm của Đại hội Đảng lần thứ 6 đề ra.

Biên tập Nguyễn Gia Tuệ